ÔN TẬP TỔNG HỢP LUYỆN TỪ VÀ CÂU LỚP 5

NHỮNG NỘI DUNG CẦN GHI NHỚ

1.**Cấu tạo từ:** → Từ đơn; Từ phức → Từ ghép → T.G.P.L; T.G.T.H; Từ láy (Từ tượng thanh, tượng hình) → Láy âm đầu; Láy vần; Láy âm và vần; Láy tiếng

2. **Các lớp từ:** → Từ đồng nghĩa; Từ trái nghĩa; Từ đồng âm; Từ nhiều nghĩa

3. **Từ loại:** → Danh từ (Cụm DT); Động từ (Cụm ĐT); Tính từ (Cụm TT); Đại từ (Đại từ chỉ ngôi); Quan hệ từ

4. **Câu** : → Phân loại theo cấu tạo: → Câu đơn; Câu ghép

Phân loại theo mục đích nói: → Câu kể; Câu hỏi; Câu cảm; Câu khiến

5.**Các thành phần của câu**:

Chủ ngữ Vị ngữ Trạng ngữ Định ngữ* Bổ ngữ* Hô ngữ*

6.***Liên kết câu :*** → Lặp từ ngữ; Thay thế từ ngữ; Dùng từ ngữ để nối; (Liên tưởng.....)

7.**Cách nối các vế câu ghép :** → Nối trực tiếp

Dùng từ nối: → Nối bằng quan hệ từ

Nối bằng cặp từ hô ứng

ĐẠI TỪ - ĐẠI TỪ XƯNG HÔ (*Tuần 9, Tuần 11- Lớp 5*):

Bài 1: *Xác định chức năng ngữ pháp của đại từ tôi trong từng câu dưới đây* :

a) Tôi đang học bài thì Nam đến.....
b) Người được nhà trường biểu dương là tôi.....
c) Cả nhà rất yêu quý tôi.....
d) Anh chị tôi đều học giỏi.....
e) Trong tôi, một cảm xúc khó tả bỗng trào dâng.....

Bài 2 :*Tìm đại từ trong đoạn hội thoại sau , nói rõ từng đại từ thay thế cho từ ngữ nào :*

Trong giờ ra chơi , Nam hỏi Bắc :

- Bắc ơi, hôm qua bạn được mấy điểm môn Tiếng Anh ? (câu 1)
- Tớ được điểm 10, còn cậu được mấy điểm ?- Bắc nói. (câu 2)
- Tớ cũng thế. (câu 3)

.....
.....
.....
.....

Bài 3: *Đọc các câu sau* :

Sóc nhảy nhót chuyền cành thế nào ngã trúng ngay vào Chó Sói đang ngủ. Chó Sói choàng dậy tóm được Sóc, định ăn thịt, Sóc bèn van xin :

- Xin ông thả cháu ra.

Sói trả lời :

-Thôi được, ta sẽ thả mày ra. Có điều mày hãy nói cho ta hay , vì sao họ nhà Sóc chúng mày lúc nào cũng vui vẻ như vậy ?

(*Theo Lép Tôn- xtôi*)

a) Tìm đại từ xưng hô trong các câu trên.
b) Phân các đại từ xưng hô trên thành 2 loại :

- Đại từ xưng hô điển hình.
- Danh từ lâm thời làm đại từ xưng hô.

.....
.....
.....
.....

Bài 4: *Thay thế các từ hoặc cụm từ cần thiết bằng đại từ thích hợp để câu văn không bị lặp lại :*

a) Một con quạ khát nước, con quạ tìm thấy một cái lọ.
b) Tấm đi qua hồ, Tấm vô ý đánh rơi một chiếc giày xuống nước.
c) - Nam ơi ! Cậu được mấy điểm ?
- Tớ được 10 điểm. Còn cậu được mấy điểm ?
- Tớ cũng được 10 điểm.

.....

.....
.....
.....

QUAN HỆ TỪ

a) Ghi nhớ :

- QHT là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy với nhau.
- Các QHT thường dùng là : ***và, với, hay, hoặc, nhưng ,mà, thì, của, ở, tại, bằng, như, để, về,...***
- Nhiều khi, từ ngữ trong câu được nối với nhau bằng 1 cặp QHT. Các cặp QHT thường dùng là :
  + ***Vì...nên...; Do...nên...; Nhờ ...nên...*** (biểu thị quan hệ nguyên nhân- kết quả).
  + ***Nếu ...thì...; Hễ... thì***... (biểu thị quan hệ giả thiết, điều kiện - kết quả).
  + ***Tuy ...nhưng...; Mặc dù... nhưng***... (biểu thị quan hệ tương phản, nhượng bộ, đối lập).
  + ***Không những... mà còn...; Không chỉ... mà còn...*** (biểu thị quan hệ tăng tiến).

Bài 1: *Tìm QHT và cặpQHT trong đoạn trích sau và nêu rõ tác dụng của chúng :*

Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, còn Vạc thì lười biếng, suốt ngày chỉ nằm ngủ. Cò bảo mãi mà Vạc chẳng nghe. Nhờ chăm chỉ siêng năng nên Cò học giỏi nhất lớp.

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 2: *Chọn từ ngữ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống trong từng câu* : ***nhưng, còn , và , hay, nhờ.***

a) Chỉ ba tháng sau,.....siêng năng ,cần cù, cậu vượt lên đầu lớp.
b) Ông tôi đã già.....không một ngày nào ông quên ra vườn.
c) Tấm rất chăm chỉ.....Cám thì lười biếng.
d) Mình cầm lái.....cậu cầm lái ?
e) Mây tan ..... mưa tạnh dần.

Bài 3: *Đặt câu với mỗi QHT sau* : ***của , để, do, bằng, với , hoặc***.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4: *Hãy đặt 4 câu trong đó có sử dụng 4 cặp QHT dùng để biểu thị quan hệ :*

- Nguyên nhân- kết quả.....
- Điều kiện (giả thiết) - kết quả.....
- Nhượng bộ (đối lập, tương phản).....
- Tăng tiến.....

TỪ ĐỒNG NGHĨA

a) Ghi nhớ :

*** TĐN** là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau . Có thể chia TĐN thành 2 loại :

- ***TĐN hoàn toàn*** (*đồng nghĩa tuyệt đối*) : Là những từ có nghĩa hoàn toàn giống nhau, được dùng như nhau và có thể thay thế cho nhau trong lời nói.

V.D : ***xe lửa = tàu hoả***

con lợn = con heo

- ***TĐN không hoàn toàn*** (*đồng nghĩa tương đối , đồng nghĩa khác sắc thái*) : Là các từ tuy cùng nghĩa nhưng vẫn khác nhau phần nào sắc thái biểu cảm (biểu thị cảm xúc , thái độ) hoặc cách thức hành động. Khi dùng những từ này,ta phải cân nhắc lựa chọn cho phù hợp .

V.D: Biểu thị mức độ,trạng thái khác nhau : ***cuồn cuộn, lăn tăn, nhấp nhô***,...(chỉ trạng thái chuyển động, vận động của sóng nước)

+ ***Cuồn cuộn*** : hết lớp sóng này đến lớp sóng khác, dồn dập và mạnh mẽ.
+ ***Lăn tăn*** : chỉ các gợn sóng nhỏ, đều, chen sát nhau trên bề mặt.
+ ***Nhấp nhô*** : chỉ các đợt sóng nhỏ nhô lên cao hơn so với xung quanh.

Bài 1: *Phân biệt sắc thái nghĩa của những từ đồng nghĩa (được gạch chân) trong các dòng thơ sau :*

a- TRời thu **xanh ngắt** mấy tầng cao. (Nguyễn Khuyến)
b- Tháng Tám mùa thu **xanh thẳm**. (Tố Hữu)
c- Một vùng cỏ mọc **xanh rì**. (Nguyễn Du)
d- Nhớ từ sóng Hạ Long **xanh biếc**. (Chế Lan Viên)
e- Suối dài **xanh mướt** nương ngô. (Tố Hữu)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 2: *Gạch chân dưới từ không cùng nhóm với các từ còn lại* :

a) Tổ tiên, tổ quốc, đất nước, giang sơn, sông núi, nước nhà, non sông, nước non, non nước.

b) Quê hương, quê quán, quê cha đất tổ, quê hương bản quán, quê mùa, quê hương xứ sở,nơi chôn rau cắt rốn.

Bài 3 : *Tìm từ lạc trong dãy từ sau và đặt tên cho nhóm từ còn lại :*

a) ***Thợ cấy, thợ cày, thợ rèn, thợ gặt, nhà nông, lão nông, nông dân.***

b)***Thợ điện, thợ cơ khí, thợ thủ công, thủ công nghiệp,thợ hàn, thợ mộc,thợ nề, thợ nguội.***

c) ***Giáo viên, giảng viên, giáo sư, kĩ sư, nghiên cứu, nhà khoa học, nhà văn, nhà báo.***

.....
.....
.....
.....

Bài 4: *Chọn từ ngữ thích hợp nhất trong các từ sau để điền vào chỗ trống* : ***im lìm, vắng lặng, yên tĩnh.***

Cảnh vật trưa hè ở đây ....., cây cối đứng....., không gian..... .....không một tiếng động nhỏ.

Bài 5: *Tìm các từ ghép được cấu tạo theo mẫu :*

a) ***Thợ*** + X.....
b) X + ***viên***.....
c) ***Nhà*** + X.....
d) X + ***sĩ***.....

Bài 6: *Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh từng câu dưới đây :*

a) Câu văn cần được (***đẽo, gọt, gọt giũa, vót, bào***) cho trong sáng và súc tích

b) Trên sân trường, mấy cây phượng vĩ nở hoa (***đỏ au, đỏ bừng, đỏ đắn , đỏ hoe, đỏ gay, đỏ chói, đỏ quạch, đỏ tía, đỏ ửng).***

c) Dòng sông chảy rất (***hiền hoà, hiền lành, hiền từ, hiền hậu***) giữa hai bờ xanh mướt lúa ngô.

.....
.....
.....

Bài 7: *Tìm và điền tiếp các từ đồng nghĩa vào mỗi nhóm từ dưới đây và chỉ ra nghĩa chung của từng nhóm :*

a) ***Cắt, thái,*** .....
b) To, lớn,.....
c) ***Chăm, chăm chỉ,***.....

a) *Nghĩa chung* : .....
b) *Nghĩa chung* : .....
c) *Nghĩa chung* : .....

Bài 8: *Dựa vào nghĩa của tiếng* ***"hoà",*** *chia các từ sau thành 2 nhóm, nêu nghĩa của tiếng* ***"hoà"*** *có trong mỗi nhóm :*

Hoà bình, hoà giải, hoà hợp, hoà mình, hoà tan, hoà tấu, hoà thuận, hoà vốn.

.....
.....
.....
.....

Bài 9: *Chọn từ ngữ thích hợp nhất (trong các từ ngữ cho sẵn ở dưới) để điền vào từng vị trí trong đoạn văn miêu tả sau* :

Mùa xuân đã đến hẳn rồi, đất trời lại một lần nữa ....., tất cả những gì sống trên trái đất lại vươn lên ánh sáng mà....., nảy nở với một sức mạnh khôn cùng. Hình như từng kẽ đá khô cũng..... vì một lá cỏ non vừa ....., hình như mỗi giọt khí trời cũng....., không lúc nào yên vì tiếng chim gáy, tiếng ong bay.

(theo Nguyễn Đình Thi)

(1): ***tái sinh, thay da đổi thịt, đổi mới, đổi thay, thay đổi, khởi sắc, hồi sinh .***
(2): ***sinh sôi, sinh thành, phát triển, sinh năm để bảy .***
(3): ***xốn xang, xao động, xao xuyến, bồi hồi, bâng khâng,chuyển mình, cựa mình, chuyển động.***
(4): ***bật dậy, vươn cao, xoè nở. nảy nở, xuất hiện, hiển hiện .***

(5): ***lay động, rung động, rung lên, lung lay.***

Bài 10: *Tìm những từ cùng nghĩa chỉ màu đen để điền vào chỗ trống trong các từ dưới đây* ***Bảng..... ; vải..... ; gạo..... ; đũa..... ; mắt..... ; ngựa..... ; chó.....***

TỪ TRÁI NGHĨA *(Tuần 4- lớp 5)*

a) Ghi nhớ :

- Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.
- Việc đặt các từ trái nghĩa bên cạnh nhau có tác dụng làm nổi bật những sự vật, sự việc, hoạt động, trạng thái,.... đối lập nhau.

***Xem thêm** : Một từ có thể có nhiều từ trái nghĩa với nó, tuỳ theo từng lời nói hoặc câu văn khác nhau.

Sự đối lập về nghĩa phải đặt trên một cơ sở chung nào đó.

VD : Với từ "***nhạt***" :

- (muối) ***nhạt*** > < ***mặn*** : cơ sở chung là "*độ mặn*"
- (đường) ***nhạt*** > < ***ngọt*** : cơ sở chung là "*độ ngọt*"
- (tình cảm) ***nhạt*** > < ***đằm thắm*** : cơ sở chung là "*mức độ tình cảm*"
- (màu áo) ***nhạt*** > < ***đậm*** : cơ sở chung là "*màu sắc*".

Bài 1: *Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau* :

thật thà, giỏi giang,cứng cỏi, hiền lành, nhỏ bé, nông cạn, sáng sủa, thuận lợi, vui vẻ, cao thượng, cẩn thận, siêng năng, nhanh nhẩu, đoàn kết, hoà bình.

.....
.....
.....

Bài 2 :*Đặt 3 câu với 3 cặp từ trái nghĩa ở BT1.*

.....
.....
.....

Bài 3 :*Với mỗi từ gạch chân dưới đây, hãy tìm một từ trái nghĩa* :

a) ***Già*** : - Quả ***già***.....
- Người ***già***.....
- Cân ***già***.....

b) ***Chạy :*** - Người ***chạy***.....
- Ôtô ***chạy***.....
- Đồng hồ ***chạy***.....

c) ***Chín :*** - Lúa ***chín***.....
- Thịt luộc ***chín***.....
- Suy nghĩ ***chín chắn***.....

Bài 4: *Tìm 3 cặp từ trái nghĩa nói về việc học hành. Hãy đặt một câu với một trong 3 cặp từ trái nghãi đó.*

.....
.....
.....

TỪ ĐỒNG ÂM (*Tuần 5 - lớp 5*):

a) Ghi nhớ :

- Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh (thường là chữ viết giống nhau, đọc giống nhau) nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.
- Muốn hiểu được nghĩa của các từ đồng âm, cần đặt các từ đó vào lời nói hoặc câu văn cụ thể .
- ***Dùng từ đồng âm để chơi chữ*** : Là dựa vào hiện tượng đồng âm, tạo ra những câu nói có nhiều nghĩa, gây những bất ngờ thú vị cho người đọc, người nghe.

b) Bài tập thực hành :

Bài 1: *Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các cụm từ sau* :

a) Đậu tương**.....**

- Đất lành chim đậu **.....**

– Thi đậu . **.....**

b) Bò kéo xe**.....**

– 2 bò gạo**.....**

– cua bò . **.....**

c) Sợi chỉ **.....**

- chiếu chỉ**.....**

- chỉ đường**.....**

- chỉ vàng**.....**

Bài 2: *Với mỗi từ , hãy đặt 2 câu để phân biệt các từ đồng âm* : ***chiếu, kén, mọc***.

**Đáp án :*

CUNG CẤP TÀI LIỆU IOE-VIOEDU-TNTV-VIOLYMPIC-ÔN HÈ- TOÁN VĂN ANH-ĐỀ HỌC KÌ
LH: ZALO 0848.200.233 - 0988.379.652

.....
.....
.....

Bài 2:*Với mỗi từ , hãy đặt 1 câu để phân biệt các từ đồng âm* : ***Giá, đậu, bò ,kho, chín.***

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3:

Diễn đạt lại từng câu dưới đây cho rõ nghĩa hơn :

a) Đầu gối đầu gối.

b) Vôi tôi tôi tôi.

.....
.....

CUNG CẤP TÀI LIỆU IOE-VIOEDU-TNTV-VIOLYMPIC-ÔN HÈ- TOÁN VĂN ANH-ĐỀ HỌC KÌ
LH: ZALO 0848.200.233 - 0988.379.652

TỪ NHIỀU NGHĨA *(Tuần 7 - lớp 5)*

a) Ghi nhớ :

**** Từ nhiều nghĩa*** là từ có 1 nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau.

(**Xem thêm** :

- Một từ nhưng có thể gọi tên nhiều sự vật , hiện tượng, biểu thị nhiều khái niệm (về sự vật, hiện tượng) có trong thực tế thì từ ấy gọi là từ nhiều nghĩa.

VD1 :

Xe đạp : chỉ loại xe người đi, có 2 bánh, dùng sức người đạp cho quay bánh. Đây là nghĩa duy nhất của từ xe đạp.Vậy từ ***xe đạp*** là từ chỉ có một nghĩa .

VD2 : Với từ ***"Ăn"***:

- ***Ăn cơm*** : cho vào cơ thể thức nuôi sống (nghĩa gốc).
- ***Ăn cưới*** : Ăn uống nhân dịp cưới.
- ***Da ăn nắng*** :Da hấp thụ ánh nắng cho thấm vào , nhiễm vào.
- ***Ăn ảnh*** : Vẻ đẹp được tôn lên trong ảnh.
- ***Tàu ăn hàng*** : Tiếp nhận hàng để chuyên chở.
- ***Sông ăn ra biển*** : Lan ra, hướng đến biển.
- ***Sơn ăn mặt*** : Làm huỷ hoại dần từng phần.

Như vậy, từ ***"Ăn"*** là một từ nhiều nghĩa .

****Nghĩa đen*** : Mỗi từ bao giờ cũng có một nghĩa chính , nghĩa gốc và còn gọi là nghĩa đen. Nghĩa đen là nghĩa trực tiếp, gần gũi, quen thuộc, dễ hiểu ; nghĩa đen không hoặc ít phụ thuộc vào văn cảnh.

**** Nghĩa bóng*** : Là nghĩa có sau (nghĩa chuyển, nghĩa ẩn dụ), được suy ra từ nghĩa đen. Muốn hiểu nghĩa chính xác của một từ được dùng, phải tìm nghĩa trong văn cảnh.

- Ngoài ra , cũng có một số từ mang tính chất trung gian giữa nghĩa đen và nghĩa bóng, đang chuyển dần từ nghĩa đen sang nghĩa bóng.

VD : - Tôi ***đi*** sang nhà hàng xóm.

Đi : (Người) tự di chuyển từ nơi này đến nơi khác , không kể bằng cái gì. Nghĩa này của từ ***đi*** không hoàn toàn giống nghĩa đen (hoạt động của 2 bàn chân di chuyển từ nơi này đến nơi khác). Nhưng nó vẫn có mối quan hệ với nghĩa đen (di chuyển từ nơi này đến nơi khác). Gặp những trường hợp này, ta cũng xếp là từ mang nghĩa bóng (nghĩa chuyển))

**** Lưu ý :***

Khi làm những bài tập về giải nghĩa từ, các em cần mô tả chính xác khái niệm được từ hiển thị.

VD : - ***Bãi biển*** : Bãi cát rộng, bằng phẳng ở ven biển.sát mép nước.

- ***Tâm sự*** : Thổ lộ tâm tư thầm kín của mình với người khác.
- ***Bát ngát*** : Rộng và xa đến mức nhìn như không thấy giới hạn.

Tuy nhiên, đôi khi cũng có thể giải thích một cách nôm na, mộc mạc nhưng cũng vẫn phải đúng nghĩa .

VD :

- ***Tổ quốc*** : Đất nước mình.
- ***Bài học*** : Bài HS phải học.
- ***Bãi biển*** : Bãi cát ở vùng biển .
- ***Bà ngoại*** : Người sinh ra mẹ .
- ***Kết bạn*** : Làm bạn với nhau.

:

Bài 1: *Dùng các từ dưới đây để đặt câu (một câu theo nghĩa gốc, một câu theo nghĩa chuyển) :* ***nhà, đi, ngọt.***

.....
.....
.....
.....

Bài 2: *Hãy xác định nghĩa của các từ được gạch chân trong các kết hợp từ dưới đây rồi phân chia các nghĩa ấy thành nghĩa gốc và nghã chuyển :*

a)***Miệng*** cười tươi , ***miệng*** rộng thì sang, há ***miệng*** chờ sung, trả nợ ***miệng***, ***miệng*** bát, ***miệng*** túi, nhà 5 **miệng** ăn .

b)Xương ***sườn, sườn*** núi, hích vào ***sườn, sườn*** nhà , ***sườn*** xe đạp, hở ***sườn***, đánh vào ***sườn*** địch .

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3: *Trong các từ gạch chân dưới đây, từ nào là từ đồng âm, từ nào là từ nhiều nghĩa :*

a)***Vàng*** :

- Giá ***vàng*** trong nước tăng đột biến .....
- Tấm lòng ***vàng*** . .....
- Chiếc lá ***vàng*** rơi xuống sân trường .....

b) ***Bay*** :

- Bác thợ nề đang cầm ***bay*** trát tường.....
- Đàn cò đang ***bay*** trên trời .....
- Đạn ***bay*** vèo vèo .....
- Chiếc áo đã ***bay*** màu .....

Bài 4: *Với mỗi từ dưới đây của một từ, em hãy đặt 1 câu* :

a) ***Cân*** (là **DT, ĐT, TT**)

b) ***Xuân*** (là **DT, TT**)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 5: *Cho các từ ngữ sau :*

Đánh trống, đánh giày, đánh tiếng, đánh trứng , đánh đàn, đánh cá, đánh răng, đánh bức điện, đánh bẫy.

a) Xếp các từ ngữ trên theo các nhóm có từ đánh cùng nghĩa với nhau.

b) Hãy nêu nghĩa của từ đánh trong từng nhóm từ ngữ đã phân loại nói trên

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

CÂU

1.Ghi nhớ :

Câu do từ tạo thành và diễn đạt được một ý trọn vẹn. Nói và viết phải thành câu thì người khác mới hiểu được .

2.Bài tập thực hành :

Bài 1:*Trong những dòng sau đây, dòng nào viết chưa thành câu, hãy sửa lại cho thành câu hoàn chỉnh :*

a- Ngày khai trường
b- Bác rất vui lòng
c- Cái trống trường em
d- Trên mặt nước loang loáng như gương
e- Những cô bé ngày nào nay đã trở thành

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 2:*Xếp các từ sau thành câu theo các cách khác nhau :*

a) chim, trên, hót, ríu rít, cây.
b) Đồ Sơn, ở, rất, em, thích, nghỉ ,hè.

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3:*Đặt câu với mỗi từ sau* : ***Xum xuê, rập rờn, ngập ngừng, long lanh, sóng sánh.***

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4 :*Viết tiếp 3 câu để thành đoạn :*

a- Hôm nay là ngày khai trường...
b- Thế là mùa xuân đã về...

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 5:*Ngắt đoạn văn sau thành từng câu (đặt dấu chấm vào cuối mỗi câu và viết hoa chữ cái đầu câu):*

Những ngày nghỉ học, chúng tôi thường rủ nhau ra cánh đồng tìm bắt dế chọi trong túi áo đứa nào cũng có sẵn bốn ,năm chiếc vỏ bao diêm Toàn có đôi tai thính như tai meo và bước chân êm, nhẹ như thỏnhảy cậu ta nổi tiếng là tay bắt dế chọi lành nghề.

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 6:*Sắp xếp lại trật tự để các câu sau tạo thành đoạn văn thích hợp :*

a)Không lúc nào nó thèm bay bổng, thèm ca hát bằng lúc này (1). Bọ ve rạo rực cả người (2) . Từ tít trên cao kia, mùi hoa lí toả xuống thơm ngát và tiếng những bạn ve inh ỏi (3).

b) Mặt nước sáng loá (1). Trăng lên cao (2). Biển và trời những hôm có trăng đẹp quá (3). Bầu trời càng sáng hơn (4). Cả một vùng nước sóng sánh , vàng chói lọi (5).

.....
.....
.....

Bài 7:*Hãy chỉ ra chỗ sai của những câu văn sau rồi sửa lại bằng 2 cách :*

a) Bông hoa đẹp này.

b) Con đê in một vệt ngang trời đó.

c) Những con chim chào mào liến thoắng gọi nhau loách choách ấy.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 8:*Các câu văn sau thiếu bộ phận chính nào ? Hãy sửa lại bằng 2 cách :*

a) Khi em nhìn thấy ánh mắt trìu mến ,thương yêu của Bác.

b) Những đợt sóng nhè nhẹ liếm trên bãi cát ấy.

c) Một hôm, chích bông đang đậu trên một cành cây nhỏ.

d) Truyện Hươu và Rùa người xưa đã cho chúng ta thấy tình bạn giữa Hươu và Rùa rất đẹp.

e) Qua câu truyện Hươu và Rùa đã cho chúng ta thấy tình bạn tuyệt vời giữa Hươu và Rùa.

.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 9 :*Tìm CN, VN và TN của những câu văn sau* :

a)Vào một đêm cuối xuân 1947, khoảng 2 giờ sáng, trên đường đi công tác, Bác Hồ đến nghỉ chân ở một nhà ven đường .

b)Ngoài suối , trên mấy cành cây cao, tiếng chim, tiếng ve cất lên inh ỏi, râm ran.

Bài 10:*Tìm CN, VN của các câu sau :*

a) Suối chảy róch rách.

b) Tiếng suối chảy róc rách.

c) Sóng vỗ loong boong trên mạn thuyền.

d) Tiếng sóng vỗ loong boong trên mạn thuyền.

e) Tiếng mưa rơi lộp độp , tiếng mọi người gọi nhau í ới .

f) Mưa rơi lộp độp, mọi người gọi nhau í ới .

CUNG CẤP TÀI LIỆU IOE-VIOEDU-TNTV-VIOLYMPIC-ÔN HÈ- TOÁN VĂN ANH-ĐỀ HỌC KÌ
LH: ZALO 0848.200.233 - 0988.379.652

g) Con gà to, ngon.

h) Con gà to ngon.

i) Những con voi về đích trước tiên hươ vòi chào khán giả.

j) Những con voi về đích trước tiên, hươ vòi chào khán giả .

k) Những con chim bông biển trong suốt như thuỷ tinh lăn tròn trên những con sóng.

l) Những con chim bông biển trong suốt như thuỷ tinh, lăn tròn trên những con sóng.

m) Mấy chú dế bị sặc nước ,loạng choạng bò ra khỏi tổ .

n) Mấy chú dế bị sặc nước loạng choạng bò ra khỏi tổ.

o) Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa tràm thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng.

p) Sách vở của con là vũ khí. Lớp học của con là chiến trường.

Bài 11:*Tìm CN, VN, TN của những câu sau* :

a)Trên những ruộng lúa chín vàng, bóng áo chàm và nón trắng nhấp nhô, tiếng nói , tiếng cười rộn ràng ,vui vẻ.

b)Hoa lá, quả chín ,những vạt nấm ẩm ướt và con suối chảy thầm dưới chân đua nhau toả hương.

c)Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.

Bài 12 :*Hãy xác định bộ phận song song trong câu b) của BT3 và nói rõ chúng giữ chức vụ gì trong câu.*

.....
.....
.....

Bài 13:

Chuyển các cặp câu sau thành 1 câu (có BPSS) để cách diễn đạt ngắn gọn hơn.

- Buổi sáng, đường phố đông vui, nhộn nhịp./ Buổi chiều, đường phố đông vui, nhộn nhịp.
- Sáng nay, lớp 5A lao động./ Sáng nay, lớp 5B lao động.
- Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh đẹp của đất nước.
- Sa Pa là một thắng cảnh đẹp của đất nước.

.....
.....
.....

Bài 14 :*Gọi tên các bộ phận được gạch chân trong các câu sau :*

a) Ở Vinh, tôi được nghỉ hè. .....
b) Tôi được nghỉ hè ở Vinh. .....

Bài 15:*Tìm ĐN, BN trong các câu văn sau :*

a) Tất cả HS lớp 5A lao động ngoài vườn trường.

b) Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế đứng trang nghiêm.

Bài 16:*Đặt câu theo cấu trúc sau :*

a) TN, TN, CN - VN.
b) TN, CN, CN – VN.
c) TN, CN- VN, VN.
d) TN, TN, TN, CN – VN.
e) TN, TN, CN, CN, - VN, VN.

.....
.....
.....

.....
.....
.....

Bài 17 :*Chỉ ra chỗ sai của các câu sau rồi sửa lại cho đúng :*

a) Bạn Lan học và ngoan.
b) Bây giờ ta đi chơi hay là chăm chỉ học?
c) Cô gái đó vừa xinh vừa học kém.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 18:*Mở rộng các câu sau bằng cách thêm ĐN, BN cho nòng cốt câu :*

a) Mây trôi.....
b) Hoa nở.....

Bài 19:

Với mỗi loại trạng ngữ sau đây, hãy đặt 1 câu : ***TN chỉ nơi chốn, TN chỉ nguyên nhân, TN chỉ thời gian, TN chỉ mục đích, TN chỉ phương tiện.***

.....
.....
.....
.....
.....
.....

CUNG CẤP TÀI LIỆU IOE-VIOEDU-TNTV-VIOLYMPIC-ÔN HÈ- TOÁN VĂN ANH-ĐỀ HỌC KÌ
LH: ZALO 0848.200.233 - 0988.379.652

CÁC KIỂU CÂU *(Chia theo mục đích nói):*

Dựa vào mục đích nói, người ta chia câu thành các kiểu câu: ***Câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm.***

1.Câu hỏi:

A) Ghi nhớ:

- Câu hỏi (còn gọi là câu nghi vấn) dùng để hỏi về những điều chưa biết.
- Phần lớn câu hỏi là để hỏi người khác, nhưng cũng có câu hỏi dùng để tự hỏi mình.
- Câu hỏi thường có các từ nghi vấn: ***ai, gì, nào,sao, không***,...Khi viết, cuối câu hỏi phải có dấu chấm hỏi.

B) Bài tập thực hành:

Bài 1:*Đặt câu hỏi cho từng bộ phận được gạch chân sau*:

a) Dưới ánh nắng chói chang, Bác nông dân đang cày ruộng.
b) Bà cụ ngồi bán những con búp bê khâu bằng vải vụn.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 2:*Dựa vào các tình huống sau, hãy đặt câu hỏi để tự hỏi mình:*

a) Tự hỏi mình về một người trông rất quen nhưng không nhớ tên.
b) Một dụng cụ học tập cần tìm mà chưa thấy.
c) Một công việc mẹ dặn nhưng quên chưa làm.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3 :*Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong từng câu dưới đây :*

a) Giữa vườn lá um tùm, ***bông hoa*** đang dập dờn trước gió.
b) Bác sĩ Ly là một người ***đức độ, hiền từ mà nghiêm nghị.***
c) ***Chủ nhật tuần tới***, mẹ sẽ cho con đi chơi.
d) Bé rất ân hận ***vì không nghe lời mẹ dặn.***

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4 :*Trong từng câu sau, mục đích dùng câu hỏi để làm gì?*

a) Anh chị nói nhỏ một chút có được không?.....
b) Sao bạn chịu khó thế ?.....
c) Sao con hư thế nhỉ ?.....
d) Cậu làm như thế này là đúng à ?.....

e) Tớ làm thế này mà sai à ?.....

.2.Câu kể: (***Tuần 16- Lớp 4***)

A) Ghi nhớ:

- Câu kể (còn gọi là câu trần thuật) là câu nhằm mục đích kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc; hoặc dùng để nói lên ý kiến hoặc tâm tư của mỗi người. Cuối câu kể phải ghi dấu chấm.

- Câu kể có các cấu trúc: ***Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?***

B) Bài tập thực hành : (**Lưu ý** : *Một số BT sẽ ghi đáp án luôn ở phần đề bài*)

Bài 1: *Tìm câu kể* ***Ai làm gì?*** *trong đoạn văn sau rồi gạch dưới các bộ phận VN của từng câu tìm được:*

Bàn tay mền mại của Tấm rắc đều những hạt cơm quanh bống. Tấm ngắm nhìn bống. Tấm nhúng bàn tay xuống nước vuốt nhẹ hai bên lườn của cá*. Cá đứng im trong tay chị Tấm.

.....
.....
.....
.....

Bài 2:*Dùng gạch (/) tách CN và VN trong từng câu sau và cho biết VN trong từng câu là ĐT hay cụm ĐT.*

a) ***Em bé cười***. (.....)
b) ***Cô giáo đang giảng bài*** . (.....)
c) ***Đàn cá chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp *.*** (.....)

Bài 3:*Đặt 2 câu kể* ***Ai làm gì?*** *Trong đó một câu có VN là ĐT, một câu có VN là cụm ĐT.*

.....
.....
.....

Bài 4:*Tìm CN, VN, trạng ngữ của các câu văn sau:*

Cá Chuối mẹ lại bơi về phía bờ, rạch lên rìa nước, nằm chờ đợi. Bỗng nhiên, nghe như có tiếng bước chân rất nhẹ, Cá Chuối mẹ nhìn ra, thấy hai con mắt xanh lè của mụ mèo đang lại gần. Cá Chuối mẹ lấy hết sức định nhảy xuống nước. Mụ mèo đã nhanh hơn, lao phắp tới cắn vào cổ Cá Chuối mẹ. Ở dưới nước, đàn cá chuối con chờ đợi mãi không thấy mẹ.

Bài 5:*Tìm các câu kể Ai thế nào? rồi gạch dưỡi các bộ phận VN.*

Rừng hồi ngào ngạt, xanh thẫm trên các quả đồi quanh làng. Một mảnh lá gãy cũng dậy mùi thơm. Gió càng thơm ngát. Cây hồi thẳng, cao, tròn xoe. Cành hồi giòn , dễ gãy hơn cả cành khế. Quả hồi phơi mình xoè trên mặt lá đầu cành*.

.....
.....
.....
.....
.....

.....

Bài 6: *VN trong các câu kể **Ai thế nào ?** tìm được ở BT5 biểu thị nội dung gì? Chúng do những từ ngữ thế nào tạo thành?*

.....

.....

.....

CUNG CẤP TÀI LIỆU IOE-VIOEDU-TNTV-VIOLYMPIC-ÔN HÈ- TOÁN VĂN ANH-ĐỀ HỌC KÌ
LH: ZALO 0848.200.233 - 0988.379.652

Bài 7:

*Tìm câu kể **Ai là gì?** và nêu tác dụng của từng câu .*

a) Tớ là chiếc xe lu
Người tớ to lù lù.

b) Bông cúc là nắng làm hoa
Bướm vàng là nắng bay xa lượn vòng
Lúa chín là nắng của đồng
Trái thị, trái hồng ,... là nắng của cây.

c) Tôi là chim chích
Sống ở cành chanh.

CÂU KHIẾN

A) Ghi nhớ :

- Câu khiến (câu cầu khiến, câu mệnh lệnh) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn ,... của người nói, người viết với người khác.
- Khi viết, cuối câu khiến có dấu chấm than hoặc dấu chấm.
- Muốn đặt câu khiến, có thể dùng một trong những cách sau :
  + Thêm từ ***hãy*** hoặc ***đừng, chớ, nên, phải***,... vào trước ĐT.
  + Thêm từ ***lên*** hoặc ***đi, thôi, nào***,...vào cuối câu.
  + Thêm từ ***đề nghị*** hoặc ***xin, mong***,...vào đầu câu.
- Dùng giọng điệu phù hợp với câu khiến.

Lưu ý** : Khi nêu yêu cầu, đề nghị, phải giữ phép lịch sự. Muốn vậy, cần có cách xưng hô cho phù hợp và thêm vào trước hoặc sau ĐT các từ ***Làm ơn, giùm, giúp,...

- Ta cũng có thể dùng câu hỏi để nêu yêu cầu, đề nghị.

B) Bài tập thực hành:

Bài 1 : *Hãy đặt 3 câu khiến tương ứng với 3 tình huống sau :*

a) Mượn bạn một cuốn truyện tranh.
b) Nhờ chị lấy hộ cốc nước.
c) Xin bố mẹ cho cvề quê thăm ông bà.

.....

.....

.....

.....

Bài 2: *Đặt câu khiến theo các yêu cậu dưới đây:*

a) Câu khiến có từ ***đừng*** (hoặc ***chớ, nên , phải***) ở trước ĐT làm VN.
b) Câu khiến có từ ***lên*** (hoặc ***đi, thôi***) ở cuối câu.
c) Câu khiến có từ ***đề nghị*** ở đầu câu.

.....

.....

.....

.....

Bài 4 :

a) Đặt câu khiến có từ ***Làm ơn*** đứng trước ĐT.

b) Đặt câu khiến có từ ***giúp (giùm***) đứng sau ĐT.

.....
.....
.....
.....

CÂU CẢM:

A) Ghi nhớ:

- Câu cảm (câu cảm thán) là câu dùng để bộc lộ cảm xúc (vui mừng, thán phục, đau xót , ngạc nhiên,...) của người nói.

- Trong câu cảm, thường có các từ : ***Ôi ,chao, chà, quá, lắm ,thật***,...Khi viết, cuối câu cảm thường có dấu chấm than.

B) Bài tập thực hành:

Bài 1:*Đặt câu cảm , trong đó có :*

a) Một trong các từ : ***Ôi, ồ, chà*** đứng trước.

b) Một trong các từ ***lắm , quá, thật*** đứng cuối.

.....
.....
.....
.....

Bài 2:*Chuyển các câu sau thành các loại* **câu hỏi, câu khiến, câu cảm**:

a) Cánh diều bay cao.

b) Gió thổi mạnh.

c) Mùa xuân về.

**Đáp án :*

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3:*Hãy diễn đạt cảm xúc của mình trong những tình huống sau đây bằng những câu cảm :*

a) Được đọc một quyển truyện hay.

b) Được tặng một món quà hấp dẫn.

c) Bất ngờ gặp lại một người bạn thân xa nhau đã lâu.

d) Làm hỏng một việc gì đó.

e) Gặp phải một sự rủi ro nào đó.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....

Phân loại câu theo cấu tạo - Câu ghép :

A) Ghi nhớ :

- Dựa vào đặc điểm cấu tạo, câu có thể chia ra thành câu đơn và câu ghép.

B) Bài tập thực hành:

Bài 1 : *Hãy cho biết các câu trong đoạn văn sau là câu đơn hay câu ghép. Tìm CN và VN của chúng.*

Đêm xuống, mặt trăng tròn vành vạnh. Cảnh vật trở nên huyền ảo. Mặt ao sóng sánh, một mảnh trăng bồng bềnh trên mặt nước.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 2 :

*Phân các loại câu dưới đây thành 2 loại :**Câu đơn và câu ghép**. Tìm CN và VN của chúng.*

a) Mùa thu năm 1929, Lý Tự Trọng về nước, được giao nhiệm vụ làm liên lạc, chuyển và nhận thư từ, tài liệu trao đổi với các đảng bạn qua đường tàu biển.

b) Lương Ngọc Quyến hi sinh nhưng tấm lòng trung với nước của ông còn sáng mãi.

c) Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra / hót râm ran.

d) Mưa / rào rào trên sân gạch, mưa / đồm độp trên phên nứa.

Bài 3 : *Có thể tách các vế trong câu ghép tìm được ở BT2 thành các câu đơn được không, vì sao*

.....

Bài 4 :*Điền vế câu còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành các câu ghép sau :*

a) Nó nói và .....
b) Nó nói rồi.....
c) Nó nói còn.....
d) Nó nói nhưng.....

Bài 5:*Điền vế câu còn thiếu vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ghép sau :*

a) Lan học bài, còn.....
b) Nếu trời mưa to thì.....
c) ....., còn bố em là bộ đội.
d) .....nhưng Lan vẫn đến lớp.

Bài 6:

Trong các câu sau, câu nào không phải là câu ghép. Tìm CN, VN của chúng :

a) Em được mọi người yêu mến vì em chăm ngoan học giỏi.

b) Vì em chăm ngoan học giỏi, em được mọi người yêu mến.

c) Em muốn được mọi người yêu mến nên em chăm ngoan học giỏi.

d) Nhờ em chăm ngoan học giỏi mà em được mọi người yêu mến.

Bài 7 :*Hãy cho biết những câu văn sau là câu đơn hay câu ghép .Tìm CN, VN của chúng :*
a.Ánh nắng ban mai trải xuống cánh đồng vàng óng, xua tan dần hơi lạnh đầu đông.

b. Làn gió nhẹ chạy qua, những chiếc lá /lay động như những đốm lửa vàng, lửa đỏ bập bùng cháy.

c. Nắng lên, nắng chan mỡ gà trên những cánh đồng lúa chín.

Bài 8 :*Xác định TN, CN, VN của những câu văn sau :*
a) Trong đêm tối mịt mùng, trên dòng sông mênh mông, chiếc xuồng của má Bảy chở thương binh lặng lẽ trôi.

b) Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình, mái chùa cổ kính.

Bài 9:
Tìm trạng ngữ, CN và VN của những c âu văn trong đoạn văn sau :
a) Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Sang cuối thu, lá bàng ngả thành màu tía và bắt đầu rụng xuống. Qua mùa đông, cây bàng trụi hết lá, những chiếc cành khẳng khiu in trên nền trời xám đục.

b) Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lăng lẽ. Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái. Dưới tầng đáy rừng, tựa như đột ngột, những chùm thảo quả đỏ chon chót bỗng rực lên, bóng bẩy như chứa lửa, chứa nắng.

<u>Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ</u>(*Tuần 20-Tuần 2 / Lớp5)*

Cách nối các vế câu ghép : ⟶ *Nối trực tiếp*

Dùng từ nối: ⟶ *Nối bằng quan hệ từ*

Nối bằng cặp từ hô ứng

A) Ghi nhớ :
* Các vế trong câu ghép có thể được nối với nhau bằng một quan hệ từ(QHT) hoặc một cặp quan hệ từ.

CUNG CẤP TÀI LIỆU IOE-VIOEDU-TNTV-VIOLYMPIC-ÔN HÈ- TOÁN VĂN ANH-ĐỂ HỌC KÌ
LH: ZALO 0848.200.233 - 0988.379.652

* Để thể hiện quan hệ ***nguyên nhân - kết quả*** giữa hai vế câu ghép, ta có thể nối chúng bằng :

- Một QHT : ***vì, bởi vì, nên, cho nên,...***
- Hoặc một cặp QHT: ***Vì....nên...; Bởi vì....cho nên.....; Tạivì... .chonên....; Do....nên...; Do....mà.....; Nhờ....mà....***

* Để thể hiện quan hệ ***điêù kiện - kết quả, giả thiết - kết quả*** giữa 2 vế câu ghép, ta có thể nối chúng bằng:

- Một QHT : ***Nếu, hễ, giá, thì,...***
- Hoặc một cặp QHT : ***Nếu.... thì...; Nếu như... thì....; Hễ....thì....; Hễ mà.....thì.....; Giá....thì....***

* Để thể hiện mối quan hệ ***tương phản*** giữa hai vế câu ghép, ta có thể nối chúng bằng :

- Một QHT : ***Tuy, dù, mặc dù, nhưng,...***
- Hoặc mộtcặp QHT : ***Tuy....nhưng....; Mặc dù.....nhưng.....***

* Để thể hiện mối quan hệ ***tăng tiến*** giữa các vế câu ghép, ta có thể nối chúng bằng mmột trong các cặp QHT : ***Không những....mà...; Chẳng những... mà....; Không chỉ....mà....***

B) Bài tập thực hành :

Bài 1: *Tìm QHT thích hợp để điền vào chỗ trống trong từng câu dưới đây:*

a) Em chăm chỉ hiền lành.....anh thì tham lam , lười biếng.
b) Tôi khuyên nó .....nó vẫn không nghe.
c) Mưa rất to.....gió rất lớn.
d) Cậu đọc .....tớ đọc ?

Bài 2: *Tìm cặp QHT thích hợp điền vào chỗ trống trong từng câu sau:*

a) .....tôi đạt học sinh giỏi.....bố mẹ thưởng cho tôi một chiếc xe đạp.
b) .....trời mưa.....lớp ta sẽ hoãn đi cắm trại.
c) .....gia đình gặp nhiều khó khăn.....bạn Nam vẫn phấn đấu học tốt.
d) .....trẻ con thích xem phim Tây Du Kí.....người lớn cũng rất thích.

Bài 3 : *Xác định các vế câu và các QHT , cặp QHT trong từng câu ghép dưới đây :*

a) Tại lớp trưởng vắng mặt nên cuộc họp lớp bị hoãn lại.
b) Vì bão to nên cây cối đổ nhiều.
c) Nó không chỉ học giỏi Toán mà nó còn học giỏi Tiếng Việt.
d) Do nó học giỏi văn nên nó làm bài rất tốt.

Bài 4: *Từ mỗi câu ghép ở BT3 , hãy tạo ra một câu ghép mới bằng cách thay đổi vị trí của các vế câu(có thể thêm, bớt một vài từ)*

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 5 : *Tìm nghĩa ở cột B nối với từ thích hợp ở cột A:*

A	**B**
Do	a) Biểu thị điều sắp nêu ra là nguyên nhân dẫn đến kếtquả tốt đẹp được nói đến
Tại	b) Biểu thị điều sắp nêu ra là nguyên nhân của sự việc được nói đến
Nhờ	c) Biểu thị điều sắp nêu ra là nguyên nhân của sự việc không hay được nói đến

Bài 6 : *Hãy xác định ý nghĩa các cặp QHT có trong các câu dưới đây :*

a) Nếu trời trở rét thì con phải mặc áo ấm.....

b)Do cha mẹ quan tâm dạy dỗ nên em bé rất ngoan.....

c) Tuy Nam không được khoẻ nhưng Nam vẫn đi học.....

d) Mặc dú nhà nó xa nhưng nó không bao giờ đi học muộn .....

e) Không những nó học giỏi mà nó còn hát rất hay.....

Bài 7 :*Điền vế câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến sau:*

a) Lan không chỉ chăm học .....

b) Không chỉ trời mưa to.....

c) Trời đã mưa to.....

d) Đứa trẻ chẳng những không nín khóc .....

Nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng :

A) Ghi nhớ :

Để thể hiện mối quan hệ về nghĩa giữa các vế câu, ngoài QHT, ta còn có thể nối các vế câu ghép bằng một số cặp từ hô ứng như :

- Vừa.... đã....; chưa.... đã....; mới.... đã....; vừa.... đã.....; càng....càng.....

- Đâu... đấy.; nào.... ấy.; sao....vậy.; bao nhiêu.....bấy nhiêu.

B) Bài tập thực hành :

Bài 1 :*Xác định các vế câu, cặp từ hô ứng nối các vế câu trong từng câu ghép dưới đây :*

a) Mẹ bảo sao thì con làm vậy.

b) Học sinh nào chăm chỉ thì học sinh đó đạt kết quả cao trong học tập.

c) Anh cần bao nhiêu thì anh lấy bấy nhiêu.

d) Dân càng giàu thì nước càng mạnh.

Bài 2: *Tìm cặp từ hô ứng thích hợp điền vào chỗ trống :*

a) Nó .....về đến nhà , bạn nó ..... gọi đi ngay.

b) Gió .....to, con thuyền .....lướt nhanh trên biển.

c) Tôi đi .....nó cũng đi.....

d) Tôi nói....., nó cũng nói.....

Bài 3 :*Điền vế câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ghép :*

a) Mưa càng lâu,.....

b) Tôi chưa kịp nói gì,.....

c) Nam vừa bước lên xe buýt,.....

d) Các bạn đi đâu thì.....

Dấu câu : CUNG CẤP TÀI LIỆU IOE-VIOEDU-TNTV-VIOLYMPIC-ÔN HÈ- TOÁN VĂN ANH-ĐỀ HỌC KÌ
LH: ZALO 0848.200.233 - 0988.379.652

A) Ghi nhớ :

*Dấu câu là kí hiệu chữ viết để biểu thị ngữ điệu khác nhau. Những ngữ điệu này lại biểu thị những quan hệ ngữ pháp khác nhau và những mục đích nói khác nhau.

*Mười dấu câu thường dùng là: ***Dấu chầm, chấm hỏi, chấm than (chấm cảm), dấu phẩy, chấm phẩy, hai chấm, gạch ngang, ngoặc đơn, ngoặc kép, chấm lửng(ba chấm).***

a) Dấu chấm:

Dấu chấm đặt ở cuối câu báo hiệu câu đã kết thúc. Viết hiết câu phải ghi dấu chấm. Khi đọc, gặp dấu chấm phải hạ giọng và nghỉ hơi (nghỉ hơi một quãng bằng khoảng thời gian

đọc một chữ). Chữ cái đầu câu phải viết hoa. Dấu chấm thường đặt ở cuối câu kể, đồng thời có khả năng đánh dấu sự kết thúc của một đoạn văn.

b) Dấu phẩy :

- Dấu phẩy được đặt xen kẽ trong câu. Một câu có thể có một hoặc nhiều dấu phẩy. Khi đọc, gặp dấu phẩy phải ngắt hơi ngắn (thời gian ngắt hơi bằng bằng nửa quãng nghỉ hơi sau dấu chấm). Dấu phẩy giúp cho các ý, các phần trong câu được phân cách rõ ràng.

- Dấu phẩy dùng để :

+ Tách các bộ phận cùng loại (đồng chức) với nhau.

+ Tách các bộ phận phụ với nòng cốt câu.

+ Tách các vế câu ghép.

c) Dấu chầm hỏi:

Dùng đặt cuối câu hỏi. Khi đọc câu có dấu chấm hỏi, cần nhấn mạnh vào nội dung cần hỏi .Thời gian nghỉ lấy hơi sau dấu phẩy như dấu chấm.Sau dấu chầm hỏi, bắt đầu một câu khác, phải viết hoa chữ cái đầu câu.

d) Dấu chấm than (dấu chấm cảm):

Là dấu câu dùng để đặt cuối câu cảm hoặc câu khiến.Khi gặp dấu chấm cảm phải nghỉ hơi như dấu chấm.

e) Dấu chấm phẩy:

Là dấu dùng đặt giữa các vế câu hoặc các bộ phận đẳng lập với nhau. Khi đọc phải ngắt ở dấu chấm phẩy, ngắt quãng dài hơn so với dấu phẩy và ngắn hơn so với dấu chấm.

f) Dấu hai chấm: Là dấu dùng để:

- Báo hiệu lời tiếp theo là lời nói trực tiếp của người khác được dẫn lại (dùng kèm dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch đầu dòng).
- Báo hiệu lời tiếp theo là lời giải thích, thuyết minh cho bộ phận đứng trước nó.

g) Dấu gạch ngang: Là dấu câu dùng để:

- Đặt trước những câu hội thoại.
- Đặt trước bộ phận liệt kê.
- Dùng để tách phần giải thích với các bộ phận khác của câu.
- Dùng để đặt trước các con số, tên riêng để chỉ sự liên kết.

h) Dấu ngoặc đơn: Là dấu câu dùng để:

- chỉ ra nguồn gốc trích dẫn.
- Chỉ ra lời giải thích.

i) Dấu ngoặc kép: Dùng để:

- Báo hiệu lời dẫn trực tiếp.
- Đánh dấu tên một tác phẩm.
- Báo hiệu những từ trong ngoặc kép phải hiểu theo nghĩa khác với nghĩa vốn có của nó hoặc hiểu theo nghĩa ngược lại, mỉa mai.

k) Dấu chấm lửng (dấu ba chấm): Dùng để :

- Biểu thị lời nói bị đứt quãng vì xúc động.
- Ghi lại những chỗ kéo dài của âm thanh.
- Chỉ ra rằng người nói chưa nói hết.

B) Bài tập thực hành:

<u>Bài 1:</u>*Trong những câu sau đây, dấu hai chấm có tác dụng gì?*

a) Sự vật xung quanh tôi có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.

b) Bố dặn bé Lan: "***Con phải học bài xong rồi mới đi chơi đấy***!".

.....

.....

.....

Bài 2:*Đặt 2 câu có dùng dấu ngoặc đơn:*

- Phần chú thích trong ngoặc đơn làm rõ ý một từ ngữ.
- Phần chú thích cho biết xuất xứ của đoạn văn.

.....
.....
.....

Bài 3:*Điền dấu phẩy, dấu chấm, dấu hai chấm, dấu chấm hỏi và dấu chấm cảm vào chỗ trống sao cho thích hợp:*

Sân ga ồn à□ nhộn nh□ đoàn tàu đã đến.....
□ Bố ơi□ bố đã nhìn thấy mẹ ch□
□ Đi lại gần nữa đi□ co□
□ A □ mẹ đã xuống kia rồ□

Bài 4:*Hãy chữa lại các dấu câu viết sai cho các câu sau:*

a) Con tìm xem quyển sách để ở đâu?.....
b) Mẹ hỏi tôi có thích xem phim không?.....
c) Tôi cũng không biết là tôi có thích hay không?.....

Bài 5:*Tách đoạn văn sau ra thành nhiều câu đơn. Chép lại đoạn văn và điền dấu câu thích hợp. Nhớ viết hoa và xuống dòng cho đúng :*

Một con Dê Trắng vào rừng tìm lá non bỗng gặp Sói Sói quát dê kia mi đi đâu Dê Trắng run rẩy tôi đi tìm lá non trên đầu mi có cái gì thế đầu tôi có sừng tim mi thế nào tim tôi đang run sợ...

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

12.Liên kết câu : ***(Tuần 25- Lớp 5)***

**** Liên kết câu :*** → Lặp từ ngữ
→ Thay thế từ ngữ
→ Dùng từ ngữ để nối
→ (Liên tưởng.....)

A)Ghi nhớ:

* Câu văn là một bộ phận của đoạn văn. Trong một đoạn văn, các câu văn phải liên kết chặt chẽ với nhau cả về nội dung và hình thức. Cụ thể :

a) Về nội dung :

- Các câu phải phục vụ chủ đề chung của đoạn văn.

VD: " ***Mẹ Vân là bác sĩ. Quần áo ở cửa hàng này rất đẹp. Chiếc ô tô đi nhanh*** ". Chuỗi câu này không tạo thành đoạn văn vì mỗi câu nói về một chủ đề riêng.

- Các câu phải sắp xếp theo trật tự hợp lí.

VD: "***Mẹ Vân là bác sĩ. Người Trang gặp đầu tiên là mẹ Vân. Trang tìm đến nhà Vân. Bác làm việc ở thành phố***". Chuỗi câu này cũng không tạo thành đoạn văn vì trật tự sắp xếp không hợp lí.

b) Về hình thức:

Ngoài sự liên kết về nội dung, giữa các câu trong đoạn phải được liên kết bằng những dấu hiệu hình thức nhất định. Về hình thức, người ta thường liên kết các câu bằng các phép liên kết như phép lặp (lặp từ ngữ), phép thế (thay thế từ ngữ), phép nối (dùng từ ngữ để nối), phép liên tưởng,...

**** Phép lặp :***

- Ta có thể liên kết một câu với một câu đứng trước nó bằng cách dùng bằng cách lặp lại trong câu ấy những từ ngữ đã xuất hiện ở câu đứng trước nó.
- Khi sử dụng phép lặp cần lưu ý phối hợp với các phép liên kết khác để tránh lặp lại từ ngữ quá nhiều, gây ấn tượng nặng nề.

**** Phép thế :***

- Ta có thể liên kết một câu với một câu đứng trước nó bằng cách dùng đại từ hoặc những từ ngữ đồng nghĩa thay thế cho các từ ngữ đã dùng ở câu đứng trước .
- Việc sử dụng đại từ hoặc từ đồng nghĩa liên kết câu làm cho cách diễn đạt thêm đa dạng , hấp dẫn.

**** Phép nối:***

- Ta có thể liên kết một câu với một câu đứng trước nó bằng quan hệ từ hoặc một số từ ngữ có tác dụng kết nối như: ***nhưng, tuy nhiên,thậm chí, cuối cùng, ngoài ra, mặt khác, trái lại, đồng thời,...***
- Việc sử dụng quan hệ từ hoặc những từ ngữ có tác dụng kết nối giúp ta nắm được mối quan hệ về nội dung giữa các câu trong đoạn văn, bài văn.

B)Bài tập thực hành:

Bài 1:*Tìm từ được lặp lại để liên kết câu:*

Bé thích làm kĩ sư giống bố và thích làm cô giáo giống mẹ.Lại có lúc bé thích làm bac sĩ để chữa bệnh cho ông ngoại....

.....

.....

Bài 2:*Tìm từ trùng lặp có thể thay thế được bằng đại từ hoặc từ ngữ đồng nghĩa .Hãy thay thế và chép lại đoạn văn :*

Páp- lốp nổi tiếng là người làm việc nghiêm túc. Páp- lốp có thói quen làm việc rất thận trọng. Các thí nghiệm của Páp- lốp thường được lặp lại rất nhiều lần...

.....

.....

.....

Bài 3:*Tìm những từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống trong đoạn trích*

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh khổ dài mà mỗi đoạn, mỗi khúc đều có vẻ đẹp riêng của nó. Cứ mỗi mùa hè tới, ...bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày bằng thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường. Những đêm trăng sáng,.....
là một đường trăng lung linh rát vàng.....là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế.

(dòng sông, sông Hương, Hương Giang)

Bài 4:*Tìm từ ngữ có tác dụng nối trong đoạn trích sau, nói rõ từ ngữ này nối kết những nội dung gì với nhau:*

Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt minh hơn trước. Thậm chí, đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo.

(Hồ Chí Minh)

.....

Bài 5:*Mỗi từ ngữ gạch chân dưới đây có tác dụng gì?*

a) Chú Gà Trống Rừng có tiếng gáy rất hay nên ai cũng thích nghe. Thế nhưng, lão Hổ Vằn lại không thích tiếng gáy đó mmọt chút nào.
b) Một hôm, chim Gõ Kiến đến chơi nhà chị Công... Gõ Kiến lại đến chơi nhà Sáo Sậu. Cuối cùng, Gõ Kiến lại đến nhà Gà.

.....
.....
.....

BỔ TRỢ TẬP LÀM VĂN

Bài 1:*Thêm từ ngữ vào chỗ trống để câu văn có sức gợi tả, gợi cảm hơn:*

a) Phía đông,.....mặt trời .....nhô lên đỏ rực.
b) Bụi tre .....ven hồ.....nghiêng mình.....theo gió.
c) Trên cành cây....., mấy chú chim non.....kêu.....
d) Khi hoàng hôn.....xuống, tiếng chuông chùa lại ngân.....
e) Em bé.....cười.....

Bài 2:*Thay những từ gạch chân bằng những từ ngữ gợi tả hơn cho câu văn thêm sinh động:*

a) Cây chanh trong vườn đang nở hoa ***rất trắng.***
b) Các loài hoa trong vườn đang đua nhau ***nở.***
c) Tiếng chim ***kêu*** sau nhà khiến Lan giật mình ***thức dậy.***
d) Những đám mây đang ***khẽ*** trôi.
e) Những cơn gió ***khẽ thổi*** trên mặt hồ.
f) Gió thổi ***mạnh***, lá cây rơi ***nhiều***, từng đàn cò bay ***nhanh*** theo mây.
g) Dòng sông chảy ***nhanh,*** nước réo ***to***, sóng vỗ hai bên bờ ***mạnh.***
h) Mưa xuống ***rất mau***, giọt ngã, giọt bay, bụi mước toả trắng xoá. Con gà ***ướt hết đang đi*** tìm chỗ trú.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3:*Dùng biện pháp so sánh để viết lại những câu văn sau cho sinh động, gợi tả hơn*:

a) Mặt trời đỏ ửng đang nhô lên ở đằng đông.
b) Dòng sông quanh co chảy qua cánh đồng xanh mướt lúa khoai.
c) Đất nước mình đâu cũng dẹp.
d) Đám mây đen ùn ùn kéo tới, trời tối sầm lại.
e) Đám mây bay qua bầu trời.
f) Ánh nắng trải khắp cánh đồng.

g) Cây bàng toả bóng mát rượi.
h) Những cây phượng đã nở hoa đỏ chói.
i) Bác nông dân khoẻ mạnh, nước da rám nắng.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4:*Dùng biện pháp nhân hoá để viết lại các câu văn sau cho gợi cảm hơn:*

a) Ánh trăng chiếu qua kẽ lá.
b) Vườn trường xanh um lá nhãn.
c) Ánh nắng chiếu xuống ngôi nhà.
d) Mặt trời đang mọc ở đằng đông.
e) Những bông hoa đang nở trong nắng sớm.
f) Mấy con chim đang hót ríu rít trên c
g) Những cơn gió thổi nhè nhẹ trên mặt hồ.
h) Mặt trời đang lặn ở đằng tây.
i) Mùa xuân, cây cối đâm chồi nảy lộc.
j) Cuối thu, cây bàng khẳng khiu , trụi lá.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 5: *Dùng điệp ngữ viết lại những câu văn sau để nhấn mạnh và gợi cảm xúc cho người đọc:*

a) Tôi yêu căn nhà đơn sơ, khu vườn đầy hoa trái và cả luỹ tre thân mật làng tôi.
b) Bức tranh buổi sớm quê hương tôi đẹp quá!
c) Tôi lớn lên bằng tình thương của mẹ, của bố, của bà con xóm giềng nơi tôi ở.
d) Làng quê tôi tràn ngập màu xanh của đồng lúa, bãi ngô, thảm cỏ.
e) Hoa hồng, hoa huệ, hoa nhài đều thơm, hương thơm lan toả khắp vườn.
f) Cánh đồng que tôi tràn ngập màu vàng của ánh nắng và những thảm lúa chín.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 6: *Dùng đảo ngữ để diễn đạt lại những câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm:*

a) Một biển lúa vàng vây quanh em, hương lúa chín thoang thoảng đâu đây.
b) Xa xa, những ngọn núi nhấp nhô, mấy ngôi nhà thấp thoáng, vài cánh chim chiều bay lững thững về tổ.
c) Dòng sông quê tôi đáng yêu biết bao.
d) Những cánh cò trắng muốt tung tăng trên đồng lúa chín.
e) Những chuyến xe qua tấp nập trên đường.
f) Giữa trời khuya tĩnh mịch, một vầng trăng vằng vặc trên sông, một giọng hò mái đẩy thiết tha dịu dàng.
g) Một thế giới ban mai trắng trời trắng núi.
h) Nước sông Hương xanh biêng biếc, màu hoa phượng vĩ đỏ rực hai bên bờ.
i) Trên sườn núi, mấy ngôi nhà lá đứng chơ vơ.
j) Những dòng người đủ mọi sắc phục từ khắp các ngả tuôn về quảng trường Ba Đình.
k) Vịnh Hạ Long đã làm cho nhiều du khách phải ngạc nhiên vì vẻ đẹp tự nhiên và hùng tráng của nó.
l) Ngoài vườn, tiếng chim kêu rộn rã trong nắng sớm.
m) Mùi hương hoa sực nức lan toả trong đêm vắng.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 7: *Dựa vào từng ý, hãy viết thành những câu văn gợi tả, gợi cảm hơn:*

a) Trời mưa rất to.
b) Nắng rải trên những con sóng to đang xô vào bãi cát.
c) Mặt sông yên lặng đầy ánh nắng.
d) Mùa xuân về, cây cối toàn màu xanh.
e) Trời xanh lắm.

.....

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 8: *Dựa vào những ý sau, hãy viết thành một đoạn văn gợi tả và gợi cảm hơn:*

Mùa đông đến. Những cơn gió lạnh tràn về. Nhìn lên trời, em không thấy chim én nữa. Mẹ giục em lấy áo ấm ra mặc.Em rất vui sướng khi mặc chiếc áo len mẹ mới đan cho em.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

CUNG CẤP TÀI LIỆU IOE-VIOEDU-TNTV-VIOLYMPIC-ÔN HÈ- TOÁN VĂN ANH-ĐỀ HỌC KÌ
LH: ZALO 0848.200.233 - 0988.379.652

TỪ ĐƠN, TỪ PHỨC, TỪ LÁY, TỪ GHÉP, TỪ LOẠI

Bài 1 :*Tìm các từ phức trong các kết hợp được in đậm dưới đây:*

Vườn nhà em có rất nhiều loài hoa : **hoa hồng , hoa cúc, hoa nhài**,...Màu sắc của hoa cũng thật phong phú : **hoa hồng, hoa vàng , hoa trắng** ,...

.....

Bài 2 :*Chép lại đoạn thơ sau rồi gạch 1 gạch dưới các từ phức:*

Em mơ làm mây trắng
Bay khắp nẻo trời cao
Nhìn non sông gấm vóc
Quê mình đẹp biết bao.

Bài 3 : *Nêu các danh từ, động từ, tính từ trong khổ thơ sau:*

Em mơ làm mây trắng
Bay khắp nẻo trời cao
Nhìn non sông gấm vóc

Bài 4 :*Chỉ ra từng từ đơn, từ phức trong đoạn thơ sau :*

Ơi quyển vở mới tinh
Em viết cho thật đẹp
Chữ đẹp là tính nết
Của những người trò ngoan.

.....

.....

Bài 5 : *Dùng gạch (/) tách từng từ trong các câu sau :*

Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng , cái đầu tròn và 2 con mắt long lanh như thuỷ tinh ...Bốn cánh chú khẽ rung rung như còn đang phân vân.

Bài 6 :*Gạch 1 gạch dọc giữa 2 từ đứng cạnh nhau trong đoạn văn sau:*

Trời nắng chang chang. Hoa ngô xơ xác như cỏ may. Lá ngô quắt lại, rủ xuống. Những bắp ngô đã mập và chắc chỉ chờ tay người đến bẻ mang về.

Bài 7 :*Gạch 1 gạch dưới những từ 2 tiếng trong đoạn văn sau :*

Trên quảng trường Ba Đình lịch sử, lăng Bác uy nghi và gần gũi. Cây và hoa khắp miền đất nước về đây tụ hội, đâm chồi , phô sắc và toả ngát hương thơm.

Bài 8 :*Dùng (/) tách các từ trong đoạn văn sau* :

Giữa vườn lá xum xuê , xanh mướt, còn ướt đẫm sương đêm, có một bông hoa rập rờn trước gió. Màu hoa đỏ thắm, cánh hoa mịn màng, khum khum úp sát voà nhau như còn chưa muốn nở hết. Đoá hoa toả hương thơm ngát.

Bài 9 :

Dùng (/) tách từng từ trong đoạn văn sau:

Mùa xuân đã đến. Những buổi chiều hửng ấm, từng đàn chim én từ dãy núi đằng xa bay tới, lượn vòng trên những bến đò, đuổi nhau xập xè quanh những mái nhà cao thấp. Những ngày mưa phùn, người ta thấy trên những bãi soi dài nổi lên ở giữa sông, những con giang , con sếu coa gần bằng người, theo nhau lững thững bước thấp thoáng trong bụi mưa trắng xoá...

Bài 10:*Tìm các từ đơn và từ phức trong các câu văn sau:*

a)Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý. Nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa. Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ.

b) Mùa xuân mong ước đã đến. Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ sực nức bốc lên.

c) Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới,...Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót.

Bài 11 :*Điền các tiếng thích hợp vào chỗ trống để có* :

a***) Các từ ghép*** :
- mềm .....
- xinh.....
- khoẻ.....
- mong....
- nhớ.....
- buồn.....

b) Các từ láy :
- mềm.....
- xinh.....
- khoẻ.....
- mong.....
- nhớ.....
- buồn.....

Bài 12 :*Điền các tiếng thích hợp vào chỗ trống để có :*

a) T.G.T.H	***b) T.G.P.L***	***c) Từ láy***
- nhỏ.....	- nhỏ.....	- nhỏ.....
- lạnh.....	- lạnh.....	- lạnh.....
- vui.....	- vui.....	- vui.....
- xanh...	- xanh.....	- xanh.....

Bài 13 :*Hãy xếp các từ sau vào 3 nhóm* : ***T.G.P.L ; T.G.T.H ; Từ láy :***

Thật thà, bạn bè, bạn đường, chăm chỉ, gắn bó, ngoan ngoãn, giúp đỡ, bạn học, khó khăn, học hỏi, thành thật, bao bọc, quanh co, nhỏ nhẹ.

- T.G.T.H.....

- T.G.P.L.....

-Từ láy .....

Bài 14 :*Phân các từ phức dưới đây thành 2 loại* : ***T.G.T.H*** và ***T.G.P.L*** :

Bạn học, bạn hữu, bạn đường, bạn đời, anh em, anh cả, em út , chị dâu, anh rể, anh chị, ruột thịt,hoà thuận , thương yêu.

- T.G.T.H.....

- T.G.P.L.....

Bài 15 :*Cho những kết hợp sau* :

Vui mừng, nụ hoa, đi đứng, cong queo, vui lòng, san sẻ, giúp việc, chợ búa, ồn ào, uống nước, xe đạp, thằn lằn, tia lửa, nước uống, học hành, ăn ở, tươi cười.

Hãy xếp các kết hợp trên vào từng nhóm : **Từ ghép có nghĩa tổng hợp, từ ghép có nghĩa phân loại, từ láy, kết hợp 2 từ đơn**.

.....
.....
.....
.....
.

Bài 16: " ***Tổ quốc***" là 1 từ ghép gốc Hán (từ Hán Việt). *Em hãy* :

- Tìm 4 từ ghép trong đó có tiếng " ***tổ*** ".
- Tìm 4 từ ghép trong đó có tiếng " ***quốc*** ''.

.....
.....
.

Bài 17 :

Tìm 5 từ láy để miêu tả bước đi, dáng đứng của người. Đặt câu với mỗi từ tìm được.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 18 :*Em hãy tìm* :

- 3 thành ngữ nói về việc học tập.
- 3 thành ngữ (tục ngữ) nói về tình cảm gia đình.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 19 :*Tìm các từ tượng hình, tượng thanh thích hợp điền vào chỗ trống* :

- hang sâu	- cười...	-rộng....
- vực sâu....	- nói...	- dài....
- cánh đồng rộng....	- gáy...	- cao....
- con đường rộng...	- thổi....	- thấp...

Bài 20:Tìm 4 từ ghép có tiếng " ***thơm***'' đứng trước, chỉ mức độ thơm khác nhau của hoa, Phân biệt nghĩa của các từ này.

.....
.....
.....
.....

Bài 21 :*Giải nghĩa các thành ngữ , tục ngữ sau* :

- Ở hiền gặp lành.
- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
- Ăn vóc học hay.
- Học thày không tày học bạn.
- Học một biết mười.
- Máu chảy ruột mềm.

Bài 22:*Điền những từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành các thành ngữ* :

- Chậm như..... - Ăn như ....
- Nhanh như..... - Nói như ....
- Nặng như..... - Khoẻ như ...
- Cao như..... - Yếu như ...
- Dài như..... - Ngọt như ...
- Rộng như.... - Vững như ...

:

Bài 23:*Cho các từ sau:*

Bác sĩ, nhân dân, hi vọng, thước kẻ, sấm, văn học, cái, thợ mỏ, mơ ước, xe máy, sóng thần, , chiếc, bàn ghế, gió mùa, xã, huyện, phấn khởi, tự hào, mong muốn, truyền thống, hoà bình.

a)*xếp các từ trên vào 2 loại* : DT và không phải DT

b)*Xếp các DT tìm được vào các nhóm* : DT chỉ người, DT chỉ vật, DT chỉ hiện tượng, DT chỉ khái niệm, DT chỉ đơn vị.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 24 :*Tìm chỗ sai trong các câu sau và sửa lại cho đúng* :

a) Bạn Vân đang nấu cơm nước.
b) Bác nông dân đang cày ruộng nương.
c) Mẹ cháu vừa đi chợ búa.
d) Em có một người bạn bè rất thân.

.....
.....
.....
.....

Bài 25 :

Cho các từ : ***cánh đồng, tình thương, lịch sử***. Hãy đặt thành 2 câu (với mỗi từ) sao cho trong 2 câu đó mỗi từ nằm ở 2 bộ phận chính khác nhau.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 26 :*Xác định từ loại của những từ được gạch chân dưới đây* :

- Anh ấy đang ***suy nghĩ***. .....
- Những ***suy nghĩ*** của anh ấy rất sâu sắc.....
- Anh ấy sẽ ***kết luận*** sau.....
- Những ***kết luận*** của anh ấy rất chắc chắn.....

- Anh ấy ***ước mơ*** nhiều điều.....
- Những ***ước mơ*** của anh ấy thật lớn lao.....

Bài 27 : *Các từ gạch chân trong từng câu dưới đây bổ sung ý nghĩa gì cho ĐT đứng trước nó :*

a) Tuy rét ***vẫn*** kéo dài nhưng mùa xuân ***đã*** đến.
b) Những cành cây ***đang*** trổ lá, lại ***sắp*** buông toả những tán hoa.

.....
.....
.....
.....

Bài 28 :*Xác định từ loại của các từ trong các thành ngữ* :

- Đi ngược về xuôi.
- Nhìn xa trông rộng.
- nước chảy bèo trôi.

.....
.....
.....

Bài29 :*Xác định DT, ĐT, TT của các câu sau :*

- Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.
- Non cao gió dựng sông đầy nắng chang.
- Họ đang ngược Thái Nguyên, còn tôi xuôi Thái Bình.
- Nước chảy đá mòn.

.....
.....
.....

Bài 30:*Xác định từ loại của những từ sau :*

Niềm vui, vui tươi, vui chơi, tình thương, yêu thương, đáng yêu.

.....
.....
.....

Bài31 :*Xác định từ loại của những từ sau :*

Sách vở, kiên nhẫn, kỉ niệm, yêu mến, tâm sự,lo lắng, xúc động, nhớ, thương, lễ phép, buồn , vui, thân thương, sự nghi ngờ, suy nghĩ, cái đẹp, cuộc vui, cơn giận dữ, trìu mến, nỗi buồn.

.....
.....
.....
.....

CUNG CẤP TÀI LIỆU IOE-VIOEDU-TNTV-VIOLYMPIC-ÔN HÈ- TOÁN VĂN ANH-ĐỀ HỌC KÌ
LH: ZALO 0848.200.233 - 0988.379.652

BÀI TẬP TỔNG HỢP

Bài tập 11:*Hãy chỉ ra các từ phức trong các kết hợp sau:*

Xe đạp, xe cộ, kéo xe, đạp xe, nướng bánh, bánh rán, nước uống, quắt lại, rủ xuống, uống nước, chạy đi.

.....
.....
.....
.....

Bài tập 12: *Dùng 1 gạch (/) để tách từng từ trong đoạn văn sau:*

a) Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới,...Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót...
b) Mùa xuân mong ước đã đến. Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ sực nức bốc lên...

Bài tập 13:*Tìm các từ láy có trong nhóm từ sau:*

Mải miết, xa xôi, xa lạ, mơ màng, san sẻ, chăm chỉ, học hỏi, quanh co, đi đứng, ao ước, đất đai, minh mẫn, chân chính, cần mẫn, cần cù, tươi tốt, mong mỏi, mong ngóng, mơ mộng, phẳng phiu, phẳng lặng.

.....
.....

Bài tập 14:*Hãy điền vào chỗ trống để có các từ ghép và từ láy:*

Màu....., đỏ....., vàng....., xanh....., sợ....., buồn....., lạnh.....
.

Bài tập 15:

a) Tìm 4 từ ghép trong đó có tiếng ***"mưa"***
b) Tìm 4 từ ghép trong đó có tiếng ***"nắng"***

.....
.....

Bài tập 16:*Chỉ ra các từ ghép tổng hợp và từ ghép phân loại trong các từ sau:*

Bạn học, bạn hữu, bạn đường, bạn đời, anh em, anh chị, anh cả, em út, ruột thịt, hoà thuận, thương yêu, vui buồn, vui mắt.

.....
.....

Bài tập 17:

Chia các từ sau thành 2 loại: ***Từ tượng thanh và từ tượng hình:***

Thấp thoáng, thình thịch, phổng phao, đồ sộ, bầu bầu, mập mạp, khanh khách, lè tè, ào ào, nhún nhẩy, ngào ngạt, chon chót, bi bô, bập bẹ, chới với, thoang thoảng, lon ton, tim tím, thăm thẳm.

.....
.....
.....
.....

Bài tập 18:*Cho các từ sau:*

Lững thững, thướt tha, đủng đỉnh, róc rách, thì thào, lác đác, khúc khích, lộp độp, lách cách, the thé, sang sảng, đoàng đoàng, ào ào.

a) Phân các từ láy trên thành các kiểu: ***láy tiếng, láy âm, láy vần, láy cả âm và vần.***

b) Trong các từ trên, từ nào là từ tượng thanh, từ nào là từ tượng hình?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 19:*Dựa vào các tính từ dưới đây, tìm thêm những thành ngữ so sánh:*

Xanh, vàng, trắng, xấu, đẹp, cứng, lành, nặng, nhẹ, vắng, đông, nát.

(*Mẫu: Chậm →Chậm như rùa)*

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 20: *Gạch dưới từ không giống các từ khác trong nhóm:*

a) xanh ngắt, xanh thẳm, xanh xao, xanh biếc.
b) Tổ quốc, tổ tiên, đất nước, non sông.
c) Thợ cấy, thợ cày, thợ rèn, lão nông.
d) Đỏ au, đỏ bừng, đỏ ửng, đỏ đắn.
e) Hoà bình, hoà tan, hoà thuận, hoà hợp.
f) Róc rách, thì thầm, lách tách, rì rào.
g) Giáo viên, học sinh, sinh viên, bạn bè.
h) Thành tích, thành thực, thành thật, trung thực.

Bài tập 21:*Phân biệt nghĩa của các từ đồng âm trong các cụm từ sau:*

a) sợi chỉ - chiếu chỉ - chỉ đường - chỉ vàng.
b) đỗ tương - đỗ lại – thi đỗ - giá đỗ.

.....
.....
.....
.....

Bài tập 22:*Xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của các từ có trong các kết hợp dưới đây:*

a) Ngọt: cam ngọt, nói ngọt, đàn ngọt, rét ngọt.
b) Cứng: lí lẽ cứng, cứng như thép, tê cứng, lực học cứng.
c) Ăn: ăn đòn, ăn nắng, ăn ảnh, ăn cơm.
d) Chạy: chạy ăn, ôtô chạy, chạy nhanh, đồng hồ chạy.
e) Đi: tôi đi bộ, đi ôtô, đi học, đi công tác.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 23:*Hãy tìm từ trái nghĩa với các từ sau:*

a) Thật thà, giỏi giang, cứng cỏi, hiền lành.
b) Nhỏ bé, nông cạn, sáng sủa, thuận lợi.
c) Vui vẻ, cao thượng, cẩn thận, siêng năng.
d) Già lão, cân già, quả già.
e) Muối nhạt, đường nhạt, màu nhạt.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 24:*Xác định từ loại của các từ sau:*

Núi đồi, rực rỡ, chen chúc, vườn, dịu dàng, ngọt, thành phố, ăn, đi đứng.

.....
.....
.....

Bài tập 25:

*Cho đoạn văn sau:*Chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng.

a) Dùng 1 gạch (/) tách từng từ trong đoạn văn trên.
b) Tìm các DT, ĐT, TT có trong đoạn văn trên.

.....
.....
.....
.....

Bài tập 26:*Tìm từ lạc có trong các nhóm từ sau:*

a. Xúc động, lo lắng, thân thương, tâm sự.
b. Cái xấu, cái ác, lương thiện, nỗi vất vả.
c. Sự thật, giả dối, ngay thẳng, hiền lành.

Bài tập 27:*Gạch chân các tính từ có trong nhóm từ sau:*

Trìu mến, cái đẹp, kiên trì, điểm tốt, niềm vui, kỉ niệm, điều hay, lẽ phải, xinh xắn, chuyên cần.

Bài tập 28:

Tìm đại từ có trong đoạn hội thoại sau, nói rõ từng đại từ đó thay thế cho từ ngữ nào:

Lúc tan học, Lan hỏi Hằng:

- Hằng ơi, cậu được mấy điểm toán?
- Tớ được 10, còn cậu được mấy điểm?
- Tớ cũng vậy.

.....
.....
.....
.....

Bài tập 29:

Tìm các Quan hệ từ và cặp QHT có trong các câu văn sau và nêu rõ tác dụng của chúng:

a. Ông tôi đã già nhưng không một ngày nào ông quên ra vườn.
b. Tấm rất chăm chỉ còn Cám rất lười biếng.
c. Mây tan và mưa tạnh dần.
d. Nam không chỉ học giỏi mà cậu còn hát rất hay.
e. Mặc dù cuộc sống khó khăn nhưng Lan vẫn học tốt.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 30:*Đặt câu với mỗi quan hệ từ sau:*

của, để, do, bằng, với, hoặc.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 31:*Chuyển những cặp câu sau thành câu ghép có dùng cặp Quan hệ từ:*

a) Rùa biết mình chậm chạp. Nó cố gắng chạy thật nhanh.
b) Thỏ cắm cổ chạy miết. Nó vẫn không đuổi kịp rùa.
c) Thỏ chủ quan, coi thường người khác. Thỏ đã thua rùa.
d) Câu chuyện này hấp dẫn, thú vị. Nó có ý nghĩa giáo dục rất sâu sắc.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 32:*Chỉ ra tác dụng của từng cặp QHT trong mỗi câu sau:*

a) Vì gió thổi nên cây đổ.

b) Nếu gió thổi mạnh thì cây đổ.
c) Tuy gió thổi không mạnh nhưng cây vẫn đổ.
d) Nếu Nam giỏi toán thì Bắc giỏi văn.
e) Nam không chỉ giỏi toán mà Nam còn giỏi văn.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 33:*Đặt câu có:*

- Từ "**của**" là danh từ.
- Từ "**của"** là dộng từ.
- Từ "**hay**" là tính từ.
- Từ "**hay**" là quan hệ từ.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 34:*Những câu sau còn thiếu thành phần chính nào? Hãy nêu 2 cách sửa lại cho thành câu và chép lại các câu đã sửa theo mỗi cách?*

a. Bông hoa đẹp này.
b. Con đê in một vệt ngang trời đó.
c. Những cô bé ngày xưa nay đã trở thành.
d. Trên nền trời sạch bóng như được gội rửa.
e. Khi ông mặt trời ló ra khỏi ngọn tre.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 35: (*Bài đã điền sẵn đáp án*)
Hãy tách đoạn văn sau thành 5 câu, điền dấu phẩy, dấu chấm và viết hoa cho đúng:

Giữa vườn lá xum xuê xanh mướt còn ướt đẫm sương đêm một bông hoa rập rờn trước gió màu hoa đỏ thắm cánh hoa mịn màng khum khum úp sát vào nhau như còn ngập ngừng chưa muốn nở hết đoá hoa toả hương thơm ngát hương hoa lan toả khắp khu vườn.

Bài tập 36: *Hãy cho biết các câu sau đây là câu đơn hay câu ghép? Tìm CN, VN và Trạng ngữ của chúng:*

1) Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ.

2) Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép

miệng bắt đầu kết trái.

3) Dưới tầng đáy rừng, tựa như đột ngột, những chùm thảo quả đỏ chon chót bỗng rực lên, bóng bẩy như chứa lửa, chứa nắng.

4) Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà tôi ngồi trông nồi bánh, chuyện trò đến sáng.

5) Một làn gió nhẹ chạy qua, những chiếc lá lay động như những đốm lửa vàng, lửa đỏ bập bùng cháy.

6) Cờ bay đỏ những mái nhà, đỏ những cành cây, đỏ những góc phố.

7) Cờ bay trên những mái nhà, trên những cành cây, trên những góc phố.

8) Ve kêu rộn rã.

9) Tiếng ve kêu rộn rã.

10) Rừng hồi ngào ngạt, xanh thẫm trên những quả đồi quanh làng.

11) Một mảnh lá gãy cũng dậy mùi thơm.

12) Quả hồi phơi mình xoè trên mặt lá đầu cành.
13) Quả hồi phơi mình, xoè trên mặt lá đầu cành.

14) Quả hồi như những cánh hoa nằm phơi mình trên mặt lá đầu cành.

15) Quả hồi như những cánh hoa, nằm phơi mình trên mặt lá đầu cành.

16) Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn đăm đắm nhìn theo.

17) Khi ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi.

18) Chiều thu, gió dìu dịu, hoa sữa thơm nồng.

<u>Bài tập 37:</u>*Hãy tìm các bộ phận song song có ở các câu : 1, 2, 3, 4, 6, 7, ở BT 36 và nói rõ chức vụ ngữ pháp của các BPSS đó.*

.....
.....
.....
.....
.....
.....

<u>Bài tập 38:</u> *VN trong các câu 6, 7, 8, 9, (BT 36) biểu thị nội dung gì? Chúng do những từ ngữ như thế nào tạo thành?*

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 39:*Hãy chuyển câu: "**Mùa xuân về**" thành các kiểu câu hỏi, câu khiến, câu cảm.*

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 40:*Hãy chỉ ra các vế câu và cho biết các vế câu đó được nối với nhau bằng cách nào?*

a) Nếu trời rét thì con phải mặc ấm.
b) Tuy Nam không được khoẻ nhưng Nam vẫn đi học.
c) Dân càng giàu thì nước càng mạnh.
d) Tôi đi đâu nó cũng đi theo đấy.
e) Anh bảo sao thì tôi làm vậy.
f) Không những nó học giỏi Toán mà nó còn học giỏi Tiếng Việt.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 41:*Hãy chỉ ra các cách liên kết câu có trong chuỗi câu sau:*

a) Hoa thích làm cô giáo giống mẹ. Cũng có lúc Hoa thích làm bác sĩ giống bố.
b) Đứng ngắm cây sầu riêng, tôi cứ nghĩ mãi về giống cây kì lạ này. Thân nó khẳng khiu, cao vút, cành ngang thẳng đuột.
c) Đác-uyn là một nhà bác học vĩ đại. Mặc dù đã nổi tiếng, ông vẫn ngày đêm miệt mài học tập.
d) Mùa hè, lá bàng xanh ngắt. Sang cuối thu, lá bàng ngả sang màu tía.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 42: *Tách đoạn văn sau thành các câu. Chép lại đoạn văn, điền dấu câu thích hợp vào đoạn văn (viết hoa, xuống dòng đúng vị trí):*

Cô giáo bước vào lớp ☐ mỉm cười ☐

- Lớp ta hôm nay sạch sẽ quá ☐ Thật đáng khen ☐ Nhưng các em có nhìn thấy mẩu giấy đang nằm ngay giữa cửa kia không ☐

☐ Có ạ ☐ - Cả lớp đồng thanh đáp ☐

☐ Nào☐Các em hãy lắng nghe và cho cô biết mẩu giấy đang nói gì nhé ☐ Cô giáo nói tiếp.

Cả lớp im lặng lắng nghe.

Bài tập 43:*Điền các dấu chấm, dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong đoạn văn sau:*

Gió tây lướt thướt bay qua rừng quyến hương thảo quả đi rải theo triền núi đưa hương thảo quả ngọt lựng thơm nồng vào những thôn xóm Chin San gió thơm cây cỏ thơm đất trời thơm người đi từ rừng thảo quả về hương thơm đậm ủ ấp trong từng nếp áo nếp khăn.

Bài tập 44:*Sắp xếp những câu sau thành một đoạn văn:*

Thế là tôi mạo hiểm trèo lên bắt chú sáo xinh đẹp kia (1).

Hôm nào trước khi đi học, tôi cũng đều cho sáo ăn (2).

Tôi đang mơ ước có một con sáo biết nói (3).

Một hôm, tôi thấy một chú sáo mỏ vàng cực đẹp trên cây đa cao tít trước nhà (4).

Tôi đem sáo về chăm sóc rất kĩ (5).

Sáng nay, khi đi học về, tôi không còn thấy sáo đâu nữa (6).

**Đáp án:*.....

Bài tập 45:*Tìm và điền các từ láy thích hợp vào chỗ trống để đoạn văn có sức gợi tả:*

Mặt trăng tròn ....., ... nhô lên sau luỹ tre. Bầu trời điểm xuyết một vài ngôi sao .....như những con đom đóm nhỏ. Tiếng sương đêm rơi ..... lên lá cây và tiếng côn trùng ..... trong đất ẩm. Chị gi.ó chuyên cần ..... bay làm ..... mấy ngọn xà cừ trắng ven đường. ..... đâu đây mùi hoa thiên lí ..... lan toả.

Bài tập 46:*Điền các từ :* ***vàng xuộm, vàng hoe, vàng giòn, vàng mượt, vàng ối, vàng tươi, vào những vị trí thích hợp:***

Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng. Màu lúa chín dưới đồng ..... lại. Nắng nhạt ngả màu ..... Từng chiếc lá mít ..... Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh ..... Dưới sân, rơm và thóc ..... Quanh đó, con gà, con chó cũng .....

(Tô Hoài)

Bài tập 47:*Hãy phân biệt nghĩa của các từ vừa điền ở bài tập 46.*

.....

.....